TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI * Số 598-BC/TU	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** *Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 8 năm 2020*

BÁO CÁO
Sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan Nhà nước các cấp

---

Quảng Ngãi hiện nay có 13 huyện, thị xã, thành phố (*05 huyện đồng bằng, 05 huyện miền núi, 01 thị xã, 01 thành phố và 01 huyện đảo*), 173 đơn vị hành chính cấp xã *(148 xã, 17 phường và 08 thị trấn)*; dân số 1.304.379 người với 04 dân tộc chính (Kinh, Hre, Cor, Cadong), trong đó, đồng bào dân tộc thiểu số có 51.324 hộ với 194.369 khẩu, chiếm 14,90% dân số; đồng bào theo tôn giáo có khoảng 254.000 khẩu, chiếm khoảng 20% dân số toàn tỉnh.

Thời gian qua, kinh tế của tỉnh tiếp tục tăng trưởng (*riêng 6 tháng đầu năm 2020 do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19*), cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, quy mô tổng sản phẩm tăng lên đáng kể. Chất lượng tăng trưởng kinh tế được cải thiện. Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng bình quân 5,62%/năm; nếu không tính sản phẩm lọc hóa dầu thì tăng bình quân 9,79%/năm. Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn vượt chỉ tiêu được giao. Đời sống vật chất, tinh thần của người dân và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động từng bước được nâng lên. Công tác đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội được quan tâm[1]; giáo dục và đào tạo được chú trọng[2]. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững[3]. Công tác xây dựng Đảng đạt được những kết quả quan trọng; năng lực và sức chiến đấu của Đảng được nâng lên. Công tác dân vận nói chung và dân vận của cơ quan Nhà nước các cấp được chú trọng và đạt được nhiều kết quả tích cực. Năm 2020 là năm cuối của nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, làm cơ sở chuẩn bị cho Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, cấp ủy, chính quyền các cấp đã tập trung chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh theo chủ đề trọng tâm là "*Đoàn kết, tăng tốc, nỗ lực thực hiện thắng lợi toàn diện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, chào mừng đại hội đảng các cấp, tiến tới*

---

[1] Cơ bản giải quyết xong hồ sơ đề nghị xác nhận, công nhận liệt sĩ, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh còn tồn đọng; hỗ trợ xây mới, sửa chữa 8.734 nhà ở cho người có công và thân nhân. Số lượng, đối tượng được trợ giúp xã hội năm 2016 là 69.732 người, đến năm 2019 tăng lên 82.208 người.

[2] Tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 22,78%. Đến năm 2020, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đã vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XIX. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi đạt 100%; kết quả thi đạt tốt nghiệp THPT hằng năm đạt tỷ lệ khoảng 90%.

[3] 90% xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng; trong đó xã, phường, thị trấn vững mạnh, toàn diện đạt trung bình hơn 60%.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng" với quyết tâm hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đề ra.

Bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, tỉnh Quảng Ngãi cũng đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: Tình hình dịch bệnh phức tạp, thời tiết khắc nghiệt, nhất là đại dịch Covid -19 đã và đang diễn biến hết sức phức tạp, ảnh hưởng nặng nề đến tình hình kinh tế - xã hội trong những tháng đầu năm và dự báo sẽ tiếp tục ảnh hưởng trong 6 tháng cuối năm 2020. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng phục vụ các dự án trọng điểm được quan tâm chỉ đạo nhưng hiệu quả chưa cao[4]. Tranh chấp đất đai, ô nhiễm môi trường, nhất là việc xử lý rác thải sinh hoạt ở một số địa phương chưa được giải quyết dứt điểm dẫn đến khiếu nại, khiếu kiện kéo dài, phức tạp, có nguy cơ thành điểm nóng[5]. Công tác phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị có lúc, có việc, nhất là những vụ việc bức xúc, nổi cộm, khiếu kiện kéo dài còn chưa chặt chẽ, nhịp nhàng, phần nào có tác động đến tâm trạng của một bộ phận người dân, ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện công tác dân vận nói chung và công tác dân vận của cơ quan Nhà nước các cấp nói riêng.

A. KẾT QUẢ 5 NĂM THỰC HIỆN KẾT LUẬN 114

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI

1. Công tác quán triệt, triển khai Kết luận 114 gắn với các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan Nhà nước các cấp

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quán triệt, chỉ đạo triển khai thực hiện Kết luận 114 gắn với các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận, trọng tâm là Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận 43-KL/TW ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về "*Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*". Cấp ủy, chính quyền các cấp bằng nhiều hình thức thiết thực đã tổ chức quán triệt, triển khai, tuyên truyền, phổ biến đến đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước gắn với tiếp tục thực hiện các văn bản có liên quan của Trung ương và của tỉnh[6], nhất là Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày

---

[4] Dự án Nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất; Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất; Khu đô thị công nghiệp Dung Quất (giai đoạn 1A); Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ VSIP Quảng Ngãi.

[5] Tình hình an ninh trật tự liên quan đến Nhà máy MD tại phường Phổ Thạnh, Thị xã Đức Phổ còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, là "*điểm nóng*"; nhiều hộ dân ở Phổ Nhơn, Phổ Phong (TX Đức Phổ) có tranh chấp, khiếu nại về đất đai với Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi; nhiều hộ dân ở xã Bình Thuận, Bình Đông (huyện Bình Sơn) thường xuyên cản trở hoạt động Nhà máy Thép Hòa Phát – Dung Quất với lý do khiếu nại về ô nhiễm môi trường và tái định cư.

[6] Cụ thể như: Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) "*về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới",* Quyết định số 290-

17/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về *tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới*.

Qua triển khai, quán triệt đã tạo sự chuyển biến ngày càng rõ nét về nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cấp chính quyền và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về thực hiện công tác dân vận nói chung và dân vận Nhà nước nói riêng. Các ý kiến phản ánh, kiến nghị của người dân được các tổ chức, cơ quan các cấp cơ bản giải quyết kịp thời và đúng pháp luật, tạo được sự đồng thuận xã hội. Công tác phối hợp giữa chính quyền, cơ quan quản lý Nhà nước với Ban Dân vận cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc nắm bắt tình hình và giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm, nhất là công tác tuyên truyền, vận động nhân dân trong triển khai thực hiện các chương trình, dự án đảm bảo đồng bộ, hiệu quả hơn.

2. **Việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Kết luận 114**

Sau khi Ban Bí thư ban hành Kết luận 114, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã kịp thời ban hành Công văn số 4193-CV/TU ngày 17/8/2015 *về việc triển khai thực hiện Kết luận 114 của Ban Bí thư;* ban hành nhiều văn bản có liên quan nhằm tạo sự đồng bộ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với việc thực hiện các nội dung Kết luận 114 (***Có phụ lục số 01 kèm theo***).

3. **Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận 114**

Ban thường vụ cấp ủy, chính quyền các cấp đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận 114[7]. Qua kiểm tra, giám sát, đã kịp thời đôn đốc, nhắc nhở, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị chấn chỉnh, khắc phục những khuyết điểm, thiếu sót trong quá trình triển khai thực hiện. Sau kiểm tra, giám sát đã ban hành các thông báo kết luận để chỉ đạo tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ công tác dân vận chính quyền trong thời gian đến.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN 114 CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÁC CẤP

QĐ/TW của Bộ Chính trị về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa XI về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; Quyết định số 1856-QĐ/TU ngày 20/10/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ban hành Quy chế phối hợp giữa ban dân vận cấp ủy với ủy ban nhân dân cùng cấp trong triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân trên địa bàn tỉnh; Quyết định 4054-QĐ/TU ngày 24/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp trong tỉnh tiếp thu góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của MTTQ Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp và nhân dân; Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 25/7/2016 về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong các cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới;...

[7] Đối với cấp tỉnh, thời gian qua đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung có liên quan đến công tác dân vận chính quyền đối với 15 tập thể: Các sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Xây dựng; Giao thông Vận tải; Tài nguyên và Môi trường; Y tế. Ủy ban nhân dân huyện các huyện: Sơn Hà; Ba Tơ; Mộ Đức, Bình Sơn; Nghĩa Hành; Minh Long. Ban Thường vụ các Huyện ủy: Đức Phổ; Nghĩa Hành; Sơn Tịnh; Mộ Đức. Ban Dân vận Huyện ủy các huyện Sơn Tịnh, Sơn Tây, Ba Tơ.

1. **Công tác thể chế hóa, cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác dân vận thành cơ chế, chính sách**

1.1. *Việc xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên các lĩnh vực đời sống xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước. Đánh giá kết quả cụ thể hóa của cơ quan Nhà nước ở địa phương*

- Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo chính quyền các cấp triển khai thực hiện Kết luận 114 đảm bảo theo quy định và phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Quy chế dân chủ ở cơ sở; công tác giám sát và phản biện xã hội, thực hiện quy chế góp ý và tiếp thu góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, quy chế tiếp xúc, đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với nhân dân, nhất là việc thực hiện Quyết định số 306-QĐ/TU ngày 25/5/2016 *về ban hành quy định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao*, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Nhằm nâng cao hiệu quả công tác dân vận chính quyền gắn với nhiệm vụ tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về đất đai, nhất là trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thành lập Tổ vận động, giải phóng mặt bằng các Dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh[8] (*theo các Quyết định số 766-QĐ/TU ngày 23/8/2017 và Quyết định số 944-QĐ/TU ngày 02/02/2018, Quyết định số 1717-QĐ/TU ngày 18/11/2019*).

- Hội đồng nhân dân các cấp đã thể chế hóa các chủ trương, quy định của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác dân vận [9] thành Nghị quyết và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo quy định. Đồng thời, xây dựng Quy chế phối hợp với các cơ quan Nhà nước có liên quan[10]; trong đó, xác định nhiều nội dung phối hợp trong tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của công dân, công tác giám sát và phản biện xã hội, cung cấp thông tin, phương án

---

[8] Tổ Công tác liên ngành do 01 lãnh đạo và một số cán bộ Ban Dân vận Tỉnh ủy làm nòng cốt, có sự tham gia của đoàn thể, lực lượng chủ lực là một số cán bộ cơ quan Nhà nước (Thanh tra, Tài nguyên Môi trường, Tư pháp, huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện, Trung tâm Phát triển quỹ đất...).

[9] Từ tháng 8/2015 đến nay, HĐND tỉnh đã ban hành 18 Nghị quyết có nội dung liên quan đến các cơ chế, chính sách để phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết những vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống của người dân, góp phần thực hiện hiệu quả công tác dân vận trên địa bàn tỉnh.

[10] Hội đồng nhân dân tỉnh đã ký kết kế hoạch phối hợp với Ủy ban nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Ban Dân vận Tỉnh ủy thực hiện những nhiệm vụ chung liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân và công tác dân vận.

giải quyết đối với một số vụ việc bức xúc, nổi cộm, nhất là các "*điểm nóng*" trên địa bàn tỉnh. (***Có phụ lục số 02 kèm theo***)

1.2. *Việc triển khai thực hiện chính sách, pháp luật và tác động của chính sách, pháp luật đến sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và đời sống nhân dân*

Việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho các tầng lớp nhân dân, thực hiện các chính sách an sinh xã hội luôn được chính quyền các cấp quan tâm thực hiện và đạt kết quả. Việc đầu tư các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững được chú trọng và chuyển biến tích cực, nhất là ở các huyện miền núi. Một số chính sách hỗ trợ, thúc đẩy giảm nghèo được ban hành và triển khai thực hiện[11], trong đó có thí điểm thực hiện chính sách khuyến khích hộ nghèo tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị để tăng thu nhập và vươn lên thoát nghèo bền vững, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân[12]; xây dựng nông thôn mới được đẩy mạnh, đạt nhiều kết quả tích cực, đến nay, toàn tỉnh có 70 xã và 02 huyện đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới[13], 15 thôn được công nhận khu dân cư nông thôn kiểu mẫu.

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, đền ơn, đáp nghĩa, chính sách đối với người có công, thương binh, gia đình liệt sĩ, các đối tượng chính sách, người cao tuổi, đồng bào nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn ngày càng tốt. Cơ bản giải quyết xong hồ sơ đề nghị xác nhận, công nhận liệt sĩ, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh còn tồn đọng; hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở cho người có công và thân nhân[14]; 100% bà mẹ Việt Nam anh hùng được phụng dưỡng. 100% đối tượng bảo trợ xã hội được hưởng chính sách của Nhà nước. Các chính sách giảm nghèo, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, giải quyết việc làm cho người lao động được tích cực thực hiện. Thực hiện chính sách đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp đã giải quyết việc làm, tăng thu nhập, ổn định kinh tế cho rất nhiều công nhân, lao động địa phương[15]. Công tác đối ngoại đạt một số kết quả; đã xúc tiến, vận động các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tài trợ nhiều chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã

---

[11] Chính sách hỗ trợ học phí cho sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số.

[12] Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 13,6% (năm 2015) xuống còn 6,17%, trong đó khu vực miền núi giảm từ 41,93% xuống còn 20,52%, có 01 huyện được công nhận thoát nghèo.

[13] Dự kiến đến cuối năm 2020, có 102 xã đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới. Tuy nhiên, do sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên số xã đạt chuẩn nông thôn mới giảm còn 89 xã.

[14] Đã giải quyết chế độ cho trên 28.000 người có công và thân nhân; hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở cho 8.734 nhà.

[15] Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo ước đạt 58,42%.

hội[16].

Trong thời gian phòng chống dịch Covid-19, chính quyền các cấp đã triển khai thực hiện tốt nội dung Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid -19 và Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid -19. Ủy ban nhân dân tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19; đồng thời, ban hành nhiều văn bản về việc tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh[17]. Đã tiến hành rà soát, hỗ trợ kịp thời các đối tượng thuộc diện hỗ trợ do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid - 19 theo quy định[18].

2. **Việc đổi mới và nâng cao chất lượng công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước các cấp, gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức**

Các cấp chính quyền, cơ quan quản lý Nhà nước, các cơ quan tư pháp, lực lượng vũ trang, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong tỉnh đã gắn thực hiện công tác dân vận với nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, đơn vị, địa phương bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả.

- Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan quản lý Nhà nước các cấp đã rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến nhân dân; xây dựng quy chế văn hoá công sở, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức; kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện công tác dân vận trong cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp. Đã kịp thời cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh về công tác dân vận thành quyết định, chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện[19].

---

[16] Đã xúc tiến, vận động các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tài trợ 351 tỷ đồng với 220 chương trình, dự án.

[17] Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các Công văn: số 1097/UBND-KGVX 18/03/2020 về việc tăng cường công tác giám sát, cách ly, phòng, chống dịch Covid -19 trong tình hình mới; số 1281/UBND-KGVX ngày 26/3/2020 về việc khẩn trương, quyết liệt thực hiện các giải pháp hạn chế tập trung đông người nhằm phòng, chống dịch bệnh Covid - 19; số 1246/UBND-KGVX 25/03/2020 về việc tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh việc chấp hành chỉ đạo của UBND tỉnh về phòng, chống dịch Covid-19; số 2023/UBND-KGVX, ngày 09/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong giai đoạn hiện nay; Kế hoạch số 58/KH-UBND, ngày 05/5/2020 về triển khai thực hiện NQ 42/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định 15/2020/QĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ; Thông báo số 147/TB-UBND ngày 26/7/2020 về triển khai các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

[18] Tổng số người thuộc đối tượng hỗ trợ là 365.439 người, với kinh phí dự kiến trên 382 tỷ đồng. Tính đến ngày 15/5/2020, có 12/13 huyện, thị xã, thành phố đã được phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho 108.976 đối tượng, với kinh phí hỗ trợ 136.698,3 triệu đồng, gồm các đối tượng người có công, bảo trợ xã hội, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo. Đối với các đối tượng chưa được phê duyệt, sẽ tiếp tục rà soát, thẩm định và sớm phê duyệt danh sách, kinh phí hỗ trợ để kịp chi trả cho các đối tượng theo quy định.

[19] Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 61 văn bản để triển khai thực hiện công tác dân vận chính quyền. Điển hình đã ban hành Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 11/6/2019 về việc *ban hành Quy định, tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại công tác dân vận của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*; Quyết định số 737/QĐ-UBND

Phân công cán bộ lãnh đạo phụ trách công tác dân vận chính quyền[20] cơ bản đảm bảo theo quy định.

Qua đó, công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý Nhà nước với Ban Dân vận cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động nhân dân trong triển khai thực hiện các dự án ngày càng chặt chẽ, mang lại hiệu quả thiết thực.

- Hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp có nhiều đổi mới, chất lượng được nâng lên. Đã kịp thời thể chế hóa chủ trương của Trung ương, của cấp ủy cùng cấp bảo đảm đúng quy định và phù hợp với thực tiễn của tỉnh. Dân chủ, tinh thần trách nhiệm trong thẩm tra, thảo luận, quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương được phát huy. Chất lượng chất vấn, trả lời chất vấn được nâng lên, nội dung có trọng tâm, trọng điểm. Đã tăng cường giám sát, khảo sát chuyên sâu một số lĩnh vực. Công tác kiểm tra, đôn đốc và giám sát việc giải quyết các kiến nghị sau giám sát được thực hiện thường xuyên. Tổ chức lấy ý kiến của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên của Mặt trận đối với Nghị quyết của Hội đồng liên quan đến lợi ích, quyền và nghĩa vụ của công dân; trong tham vấn cử tri, hoạt động giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cử tri.

- Các cơ quan tư pháp thường xuyên giáo dục cán bộ, công chức trong đơn vị gương mẫu chấp hành pháp luật; thực hiện tốt công tác cải cách tư pháp; chú trọng thực hiện công tác dân vận, phát huy dân chủ gắn với thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp, thực hiện trợ giúp pháp lý và tuyên truyền pháp luật gắn với tổ chức các phiên tòa xét xử lưu động[21]; bảo đảm quyền dân chủ của công dân trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án theo quy định của pháp luật.

- Lực lượng vũ trang tích cực tuyên truyền, vận động cán bộ, chiến sĩ và nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh[22]. Chủ động tham mưu, đề xuất với

---

ngày 27/9/2019 *ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.*

[20] Cấp tỉnh: Đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách công tác dân vận.

Cấp huyện: 9/13 huyện, thị xã, thành phố phân công đồng chí Chủ tịch UBND phụ trách công tác dân vận.

Cấp xã: 107/173 xã, phường, thị trấn phân công đồng chí Chủ tịch UBND phụ trách công tác dân vận.

8/26 sở, ngành phân công đồng chí thủ trưởng cơ quan và 18/26 sở ngành phân công đồng chí cấp phó phụ trách công tác dân vận.

[21] Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 37-CT/TU ngày 31/12/2014 về *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động tư pháp và cải cách tư pháp trên địa bàn tỉnh.* Từ năm 2010-2019, Viện KSND hai cấp đã phối hợp với TAND hai cấp tổ chức 841 phiên toà xét xử lưu động; trung bình mỗi năm Trung tâm trợ giúp pháp lý thuộc Sở Tư pháp thực hiện hơn 900 vụ trợ giúp pháp lý, tổ chức hơn 200 đợt truyền thông cho gần 8.000 lượt người tham dự.

[22] Lực lượng vũ trang tỉnh đã tích cực phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các hội, đoàn thể trong tỉnh tổ chức 358 buổi sinh hoạt chính trị ở hàng trăm khu dân cư, với hàng chục ngàn lượt người dân tham dự . Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã chỉ đạo Tổ chuyên mục Quốc phong toàn dân phát trên sóng Phát thanh 02 lần/ tháng, truyền hình tỉnh 02 lần/tháng. Đồng thời đã thành lập được 24 Tổ Công tác dân vận - tuyên truyền đặc biệt với 118 đồng chí; xây dựng cơ sở xã, thị trấn vững mạnh toàn diện và vững mạnh về Quốc phòng - An ninh, đến nay số xã, thị trấn VMTD đạt trên 60%, vững mạnh về QP-AN đạt trên 90%.

cấp ủy, chính quyền xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, bảo vệ biên giới, biển đảo[23]. Phối hợp với Ban Dân vận, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp và các cơ quan liên quan làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền về công tác dân vận trên địa bàn đóng quân[24]. Đối với các xã khó khăn được Quân khu và Ủy ban nhân dân tỉnh phân công tham gia trực tiếp làm công tác dân vận, giúp đỡ nhân dân phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo đối với 18 thôn thuộc 4 xã khó khăn[25], qua 5 năm thực hiện đã góp phần nâng cao đời sống, tăng thu nhập bình quân của mỗi người dân từ 12.500.000 đồng năm 2016 đến năm 2020 là 17.500.000 đồng/người.

Các cấp chính quyền và cơ quan quản lý Nhà nước các cấp đẩy mạnh thực hiện Quy chế dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm trong thực hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện văn hóa nơi công sở có nhiều tiến bộ. Thực hiện chủ đề do Trung ương phát động, năm 2018, 2019 là "*Năm dân vận chính quyền*", năm 2020 là "*Năm dân vận khéo*", Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Công văn số 3447-CV/TU ngày 13/3/2019 về *triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận và "Năm dân vận chính quyền" 2019;* Công văn số 4156-CV/TU ngày 03/02/2020 *về triển khai thực hiện công tác dân vận năm 2020 với chủ đề "Năm Dân vận khéo", trọng tâm là dân vận trong các cơ quan hành chính Nhà nước*; theo đó, các cấp chính quyền và một số cơ quan, đơn vị ban hành các văn bản cụ thể hoá để triển khai thực hiện[26].

3. **Kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan Nhà nước, nhất là việc lấy ý kiến cộng đồng, ý kiến phản biện đối với các quy hoạch, dự án đầu tư; việc phát huy vai trò của nhân dân tham gia quản lý xã hội, giám sát hoạt động của cơ quan Nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức**

Chính quyền các cấp đã thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở trong các loại hình[27], nhất là việc công khai lấy ý kiến của nhân dân, cộng đồng, ý

---

[23] Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã huy động được 15 tàu và 189 cán bộ và ngư dân tham gia làm nhiệm vụ "BT-BM" theo Nghị định 30/2010/NĐ-CP và Nghị định 130/2015/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ.

[24] Từ năm 2016-2020, LLVT tỉnh đã tham gia sửa chữa, làm mới 1.267 km đường giao thông nông thôn; nạo vét 368,7 km kênh mương nội đồng, 471 công trình phục vụ dân sinh; thu hoạch lúa ngập úng, hoa màu 55,4 ha; chữa cháy rừng 113,7 ha.

[25] xã Sơn Kỳ/Sơn Hà và Tịnh Hiệp/Sơn Tịnh, An Bình/Lý Sơn, Ba Chùa/Ba Tơ.

[26] Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành: Công văn số 1477/UBND-NC ngày 29/03/2019 và Công văn số 5017/UBND-NC ngày 10/9/2019 về việc triển khai Kế hoạch phối hợp thực hiện công tác dân vận năm 2019 *"Năm dân vận chính quyền";* Công văn số 887/UBND-NC ngày 06/3/2020 về triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận năm 2020 theo chủ đề "*Năm Dân vận khéo*", trọng tâm là dân vận trong các cơ quan hành chính Nhà nước. Đến nay, có 17/26 sở, ngành đã ban hành văn bản triển khai thực hiện "*Năm Dân vận khéo*" trọng tâm là dân vận trong các cơ quan hành chính Nhà nước; 13/26 sở, ngành đã xây dựng và đăng ký mô hình "*Dân vận khéo"*.

[27] Việc thực hiện QCDC ở cơ sở theo Pháp lệnh số 34 đã góp phần tạo sự đồng thuận trong xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương; đồng thời phát

kiến phản biện đối với các quy hoạch, dự án đầu tư liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân; các khoản đóng góp, huy động trong nhân dân để xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình phúc lợi công cộng; các thủ tục hành chính, phòng chống và khắc phục khó khăn do dịch Covid-19 gây ra[28]. Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, cơ quan khối Nhà nước thực hiện nghiêm túc Quy định về tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh; Quy chế thực hiện dân chủ trong công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện các dự án, đề án, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Qua đó, phát huy vai trò của nhân dân tham gia quản lý xã hội, giám sát hoạt động của cơ quan Nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức, nhất là tạo sự đồng thuận của nhân dân trong triển khai thực hiện các công trình, dự án tại địa phương, tăng cường sự quản lý của các cơ quan Nhà nước đối với lĩnh vực đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư.

4. **Kết quả thực hiện công tác tiếp dân, đối thoại, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo, các vụ khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài**

4.1. Kết quả thực hiện công tác tiếp dân

Trong 05 năm (2015 – 6/2020), toàn ngành Thanh tra đã giúp Thủ trưởng cùng cấp tiếp 33.481 lượt/37.187 người/ 25.796 vụ việc, trong đó tiếp thường xuyên 25.127 lượt/27.118 người/20.030 vụ, tiếp định kỳ 8.354 lượt/10.069 người/5.766 vụ.

4.2. Kết quả xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Toàn tỉnh đã tiếp nhận và xử lý 50.512 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; đã giải quyết 1.466/1.513 vụ khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, đạt *tỷ lệ 96,9%.* Trong đó, Thanh tra tỉnh tiếp nhận và xử lý 1.412 đơn/1.252 vụ khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; thẩm tra, xác minh và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết, chỉ đạo xử lý đối với 158/161 vụ khiếu nại, tố cáo

---

huy mạnh mẽ quyền làm chủ của nhân dân trong việc tham gia bàn bạc để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc từ cơ sở.

Qua việc thực hiện QCDC ở cơ quan đã có sự tác động tích cực đến việc phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm trong thực thi công vụ; phòng ngừa, ngăn chặn và chống các hành vi tham nhũng, lãng phí, gây phiền hà, sách nhiễu nhân dân.

Việc thực hiện có hiệu quả các nội dung thực hiện QCDC ở cơ sở tại nơi làm việc theo Nghị định 149 đã tạo môi trường làm việc thân thiện, dân chủ, đoàn kết; đảm bảo mối quan hệ lợi ích hài hoà giữa chủ doanh nghiệp và người lao động; tác động tích cực đến các phong trào thi đua, tăng năng suất lao động, góp phần hoàn thành chỉ tiêu nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, tạo việc làm ổn định và nâng cao đời sống cho người lao động.

[28] Tính đến ngày 29/5/2020, các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong và ngoài tỉnh đã tham gia ủng hộ được 4.433.078.098 đồng.

được giao, đạt *tỷ lệ 98,1%.* Ngoài ra, đã rà soát, tham mưu xử lý đối với 301/315 vụ khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

4.3. Công tác đối thoại của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với người dân và cán bộ, công chức

Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, các cấp chính quyền, các cơ quan quản lý Nhà nước đã chú trọng hơn đến việc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân nhằm tuyên truyền, vận động, giải quyết kịp thời những vấn đề nổi lên ở cơ sở. Đến nay, việc đối thoại giữa bí thư cấp ủy với nhân dân đã được tiếp tục triển khai, đi vào nền nếp, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới, tạo được sự đồng thuận cao trong xã hội[29]. Qua đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy với nhân dân, đã kịp thời chỉ đạo giải quyết có hiệu quả nhiều vụ việc tranh chấp, khiếu kiện, bức xúc, nổi cộm trong nhân dân tại cơ sở, hạn chế diễn biến phức tạp, phát sinh thành "*điểm nóng*"[30]; đồng thời qua đó đã góp phần nâng cao năng lực quản lý, điều hành, ý thức, tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; hạn chế tình trạng sách nhiễu gây phiền hà đối với nhân dân,... tạo được sự đồng thuận của dư luận xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

4.4. Kết quả giải quyết các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài

Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tập trung tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ *quy*

---

[29] Từ 2012 đến 12/2019, ở cấp tỉnh, Bí thư Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy đã tổ chức 15 buổi tiếp xúc, đối thoại với nhân dân các địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; bí thư 14/14 huyện, thành ủy tổ chức tiếp xúc, đối thoại với nhân dân tại 265 lượt xã, phường, thị trấn; 184/184 bí thư cấp ủy xã, phường, thị trấn tổ chức tiếp xúc, đối thoại với hơn 1.000 lượt thôn, tổ dân phố.

[30] Để thực hiện việc chuyển toàn bộ hoạt động kinh doanh tại chợ Đức Phổ cũ về chợ Đức Phổ mới, bí thư cấp ủy, chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Đức Phổ đã tổ chức 10 hội nghị tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với các tiểu thương. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tiếp xúc, đối thoại 4 lần để kịp thời nắm bắt tình hình và chỉ đạo giải quyết nhiều ý kiến kiến nghị, thắc mắc của bà con tiểu thương, được đông đảo bà con đồng tình. Sau đối thoại, cơ bản các hộ tiểu thương đều đồng thuận, tiến hành chuyển hoạt động kinh doanh sang Khu Thương mại - Dịch vụ chợ Đức Phổ (mới).

Năm 2017: Huyện Trà Bồng đã chỉ đạo các cơ quan liên quan tuyên truyền, vận động các hộ dân liên quan đến công trình Kè chống sạt lở bờ Suối Bồi tháo dỡ vật kiến trúc, bàn giao mặt bằng để thực hiện công trình; huyện Tư Nghĩa đã chỉ đạo các cơ quan liên quan giải quyết các khó khăn, vướng mắc để giao mặt bằng sạch cho các dự án Trường Đại học Tài chính - Kế toán, tỉnh lộ 623B, đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, dự án chỉnh trang khu dân cư Đông Bàu Giang; huyện Ba Tơ đã giao mặt bằng cho các nhà đầu tư triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn như xây dựng nhà dệt thổ cẩm Làng Teng, xã Ba Thành; nâng cấp tuyến đường từ Suối Loa đến Ba Vinh, tuyến đường Quốc lộ 24 từ xã Ba Liên đến cầu Sông Liên thị trấn Ba Tơ, giải phóng mặt bằng làm đường dây điện 220 KV trên địa bàn huyện....

Năm 2018: Huyện Sơn Tịnh đã chỉ đạo các cơ quan liên quan tuyên truyền, vận động các hộ dân liên quan đến dự án VSIP bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư khá tốt; Thành phố Quảng Ngãi đã thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng cho 12 hộ dân trong vùng dự án Khu đô thị mới Nam Lê Lợi, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi; Huyện Tây Trà bồi thường diện tích hoa màu của một số hộ dân bị lấp do công trình đường Eo Chim - Trà Nham - Dốc Bình Minh.

định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo năm 2018. Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 24/5/2019 *về tổ chức Hội nghị triển khai ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc về công tác giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài*, Kế hoạch số 80/KH-UBND về kiểm tra, rà soát, giải quyết khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài nhằm giúp các cơ quan chức năng chủ động trong triển khai thực hiện trách nhiệm, nhất là người đứng đầu trong giải quyết khiếu nại, tố cáo.

5. **Kết quả thực hiện cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến phục vụ người dân; việc thực hiện các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở, tác phong làm việc, quy tắc ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu cơ quan, đơn vị**

Các cơ quan hành chính Nhà nước tiếp tục thực hiện các quy định của Trung ương về cải cách hành chính (CCHC) Nhà nước giai đoạn 2016 - 2020, triển khai Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 05/12/2016 của Tỉnh ủy về CCHC. UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã phê duyệt, ban hành nhiều văn bản nhằm cụ thể hóa, triển khai thực hiện [31].

- Việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, cơ chế một cửa theo hướng hiện đại đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện đều khắp. Đến nay, toàn tỉnh có 16/20 sở, ban ngành cấp tỉnh; 13/13 huyện, thị xã, thành phố và 173/173 xã, phường, thị trấn thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông và theo hướng hiện đại[32]. Qua đó, bước đầu khắc phục tình trạng chậm trễ, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm của cán bộ, công chức trong giải quyết công việc; giảm bớt phiền hà, tiêu cực, nhũng nhiễu trong quá trình giải quyết hồ sơ TTHC cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp. Tính đến thời điểm 6 tháng đầu năm 2020, đã cắt giảm 238/1600 thủ tục hành chính so với năm 2015, cung cấp 350/1959 dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3 cùng một số dịch vụ công trực tuyến khác tại hệ

---

[31] Quyết định số 2393/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC năm 2019; Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC năm 2019; Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 11/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về rà soát, đánh giá TTHC năm 2019; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 30/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC năm 2019; Quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 18/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2019; Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 14/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC năm 2019; Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và công bố Chỉ số CCHC năm 2018 của các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố; Báo cáo số 32/BC-UBND ngày 27/02/2019 về tự đánh giá, chấm điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2018; Công văn số 613/UBND-NC ngày 12/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Kết luận số 842-KL/TU ngày 14/12/2018 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 14 khóa XIX; Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 về Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC năm 2019; Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 11/02/2019 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2019,...

[32]Ban Dân tộc, Thanh tra tỉnh vì số lượng TTHC thực hiện tại cơ chế một cửa ít nên không xây dựng Đề án một cửa; Văn phòng UBND tỉnh chỉ phối hợp thực hiện; Văn phòng HĐND tỉnh không thuộc đối tượng thực hiện cơ chế một cửa.

thống thông tin một cửa của tỉnh, đạt tỷ lệ 17,86%, cung cấp 72/1959 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, đạt *tỷ lệ 3,67%.* Mặt khác, UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính, khuyến khích người dân và tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến, gửi hồ sơ, nhận kết quả qua đường bưu điện, hạn chế việc trễ hẹn giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân[33].

- Việc thực hiện các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở, tác phong làm việc, quy tắc ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu cơ quan, đơn vị được các cấp, ngành, địa phương quan tâm thực hiện theo đúng quy định[34]. Công tác kiểm tra, thanh tra công vụ, xử lý cán bộ, công chức, viên chức vi phạm đạo đức công vụ, gây phiền hà cho nhân dân thường xuyên được các cấp, ngành tổ chức thực hiện nghiêm túc. Qua đó, ý thức trách nhiệm, tinh thần, thái độ phục vụ tổ chức, công dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có nhiều chuyển biến tích cực, được đa số người dân đồng tình.

6. **Kết quả thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) "Về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức" và Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"**

Các cấp ủy đảng đã chỉ đạo việc tổ chức triển khai, quán triệt, xây dựng và thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị "*Về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức*" (*Nghị quyết số 19*), Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về "*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*" và "*Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập*"[35] (*Nghị quyết số 18, 19*) theo quy định. Theo đó, công tác tuyển dụng, quản lý và sử dụng công chức, viên chức, bổ nhiệm, điều động cán bộ được thực hiện đúng quy định;

---

[33] Trong 06 tháng đầu năm 2020, tổng số hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm hành chính công của 16 Sở là 32.145 hồ sơ, trong đó kỳ trước chuyển qua là 1.984 hồ sơ; tiếp nhận mới là 30.161 hồ sơ ; kết quả: Đã giải quyết 30.187 hồ sơ, trong đó giải quyết trước hạn và đúng hạn 28.467 hồ sơ (94,3%); trễ hạn: 1.720 hồ sơ (5,7%); còn 1.960 hồ sơ đang trong quá trình giải quyết. Trong đó tiếp nhận 5.848 hồ sơ nộp trực tuyến; phối hợp với Bưu điện thực hiện chuyển trả kết quả giải quyết TTHC qua đường bưu điện 3.992 hồ sơ theo yêu cầu của tổ chức, công dân; đồng thời tiếp nhận 592 hồ sơ nộp qua đường bưu điện.

[34] Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 16/11/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *về phát huy dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao tinh thần, trách nhiệm phục vụ nhân dân của cán bộ, đảng viên* và Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 *về ban hành Quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính của tỉnh Quảng Ngãi*

[35] Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch số 125-KH/TU ngày 05/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW "Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả".

tuyển dụng, thuyên chuyển, hợp đồng đối với công chức, viên chức được thực hiện kịp thời, đáp ứng nhu cầu công việc của các cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện Nghị quyết số 39, Nghị định 108/2014/NĐ-CP và Nghị định 113/2018/NĐ-CP của Chính phủ, tỉnh Quảng Ngãi từ 30/4/2015 đến 6 tháng đầu năm 2020 giảm 2068 trường hợp; trong đó, cấp xã giảm 183 trường hợp; cấp huyện giảm 1.466 trường hợp; cấp tỉnh giảm 419 trường hợp.

- Thực hiện Nghị quyết số 18, 19, UBND tỉnh đã triển khai thực hiện những nhiệm vụ theo thẩm quyền được phân cấp của địa phương theo quy định, cụ thể:

+ Sắp xếp các sở, ban, ngành tỉnh:

Giai đoạn 2001-2010, tỉnh Quảng Ngãi có 21 sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; đến giai đoạn 2011-2020, sắp xếp giảm 01 cơ quan, còn lại 20 sở, ban, ngành *(hợp nhất Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi).*

+ Sắp xếp cơ cấu tổ chức bên trong của các sở, ban, ngành tỉnh theo hướng tinh gọn đầu mối, sắp xếp lại phòng, chi cục: UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, Thanh tra tỉnh; kết quả rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong từ 31/12/2016 đến 31/12/2019 giảm 08 phòng, ban và 02 chi cục thuộc các Sở, ngành.

+ Thí điểm việc hợp nhất một số cơ quan có nhiệm vụ tương đồng ở cấp huyện: Tỉnh ủy Quảng Ngãi thực hiện thí điểm hợp nhất các cơ quan khối Nhà nước và khối Đảng có chức năng tương đồng, như: Văn phòng HĐND và UBND huyện, thị xã, thành phố hợp nhất với Văn phòng huyện ủy, thị uỷ, thành ủy; Phòng Nội vụ huyện, thị xã, thành phố hợp nhất với Ban Tổ chức huyện ủy, thị uỷ, thành ủy; Thanh tra huyện, thị xã, thành phố hợp nhất với Ủy ban kiểm tra huyện ủy, thị uỷ, thành ủy. Đến thời điểm 29/02/2020, có 31 cơ quan chuyên môn của 13 huyện, thị xã, thành phố đã hợp nhất với các cơ quan tham mưu, giúp việc thuộc huyện ủy, thị uỷ, thành ủy, với tổng số biên chế công chức chuyển sang khối Đảng là 225 người.

+ Thực hiện sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính cấp huyện, cấp xã (*bao gồm cả việc sắp xếp lại thôn, tổ dân phố nhằm giảm đầu mối, giảm số người hoạt không chuyên trách, tăng cường hiệu quả hoạt động*): Thực hiện Nghị quyết số 867/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi; đến nay tỉnh Quảng Ngãi đã sắp xếp, giảm 01 huyện, 08 xã và giải thể 03 xã thuộc huyện đảo Lý Sơn.

Ngoài ra, thực hiện hợp nhất các thôn, tổ dân phố chưa đủ tiểu chuẩn theo quy định; HĐND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 10/4/2019 thông qua Đề án Sắp xếp, sáp nhập, kiện toàn thôn,

tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; UBND tỉnh ban hành Đề án tại Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 19/4/2019; Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 về sắp xếp, sáp nhập đổi tên các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Theo đó, thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập 373 thôn, tổ dân phố; kết quả toàn tỉnh giảm 202 thôn, tổ dân phố.

7. **Kết quả triển khai các phong trào thi đua yêu nước, nhất là phong trào "*Dân vận khéo*" lĩnh vực dân vận các cơ quan Nhà nước gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh**

Ngày 03/4/2017, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 22-CT/TU về đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phong trào thi đua "*Dân vận khéo*"; Ban Dân vận Tỉnh uỷ ban hành Kế hoạch số 51-KH/BDVTU ngày 17/4/2017 về phát động phong trào thi đua *"Dân vận khéo"* đến năm 2020 và Hướng dẫn số 04-HD/BDVTU ngày 17/4/2017 về xây dựng, công nhận mô hình, điển hình *"Dân vận khéo"*. Theo đó, các cơ quan Nhà nước đã tập trung triển khai xây dựng và thực hiện mô hình "*Dân vận khéo*" trên các lĩnh vực nhất là gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh[36]. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có khoảng 1.273 mô hình đạt hiệu quả, có khả năng nhân rộng trên địa bàn toàn tỉnh, trong đó, có nhiều mô hình thuộc lĩnh vực của các cơ quan Nhà nước[37]. Qua các mô hình "*Dân vận khéo*" đã từng bước phát huy tốt công tác điều hành của chính quyền các cấp; phát huy quyền làm chủ của nhân dân; kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là những vấn đề bức xúc của người dân đối với các vụ việc tồn đọng, kéo dài chưa được xem xét, giải quyết; đặc biệt, bước đầu, đã kết hợp đồng bộ giữa hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền, cơ quan quản lý Nhà nước các cấp với công tác dân vận, chú trọng việc tuyên truyền, vận động, thuyết phục để giải quyết tốt những mâu thuẫn, bức xúc ngay từ cơ sở.

8. **Công tác phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện công tác dân vận.**

---

[36] Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 04/6/2020 về việc phát động phong trào thi đua "*Dân vận khéo*" trong các cơ quan hành chính Nhà nước.

[37] Một số mô hình tiêu biểu như: "Chính quyền của nhân dân, vì nhân dân, công sở phục vụ nhân dân", "Rút ngắn thời gian tiếp nhận giải quyết hồ sơ đăng ký kinh doanh cho người dân", "Khéo trong giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân" **của huyện Sơn Tịnh.** "Công tác dân vận trong tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật của Nhà nước cho nhân dân" **của thị xã Đức Phổ.** "Gần dân, sát việc, trách nhiệm, hiệu quả vì nhân dân" **của huyện Mộ Đức.** "Giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững và hướng đi cho nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ"; "Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững" **của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**. "Nụ cười từ trái tim", "tình nguyện viên tiếp sức người bệnh" tại các bệnh viện **của Sở Y tế.** "Phân loại rác sinh hoạt tại nguồn" **của Sở Tài nguyên và Môi trường.** "Vận động công dân rút đơn khiếu nại" **của Thanh tra tỉnh**; "Tổ chức thực hiện tham vấn lấy ý kiến cộng đồng dân cư trong công tác quy hoạch" **của Sở Xây dựng**. "Tuyên tuyền, trợ giúp pháp lý" **của Sở Tư pháp**; "Đẩy mạnh công tác dân vận trong giải quyết, xét xử các loại án" **của Tòa án tỉnh.** "4 đúng" (đúng giờ, đúng kế hoạch, đúng chức trách nhiệm vụ, đúng chủ trương, chính sách, pháp luật) **của Ban quản lý DAĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp**; "Thông tin tuyên truyền qua màn hình điện tử tại nơi tiếp dân đến giải quyết thủ tục hành chính" **của Công an tỉnh**...

Tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền

8.1. *Công tác phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện công tác dân vận*

Công tác phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện công tác dân vận ngày càng được tăng cường, hiệu quả. Các cấp chính quyền, cơ quan quản lý Nhà nước đã chủ động phối hợp với ban dân vận cấp ủy, MTTQ và các tổ chức chính trị cùng cấp[38] trong công tác nắm tình hình, tâm trạng và giải quyết kịp thời những nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp nhân dân.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thường xuyên phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trong việc tham vấn ý kiến đối với các dự thảo nghị quyết về cơ chế, chính sách của tỉnh có tác động trực tiếp đến đời sống của nhân dân; phối hợp chặt chẽ trong tổng hợp, báo cáo ý kiến, kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp HĐND tỉnh và xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri; đặc biệt, trong một số kỳ họp, đã phối hợp lựa chọn những kiến nghị bức xúc của cử tri đề nghị UBND tỉnh trả lời ngay tại kỳ họp, có truyền hình trực tiếp để cử tri theo dõi. Thường xuyên phối hợp chặt chẽ và có văn bản đề nghị UBND tỉnh, các cơ quan chức năng giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cử tri gửi đến Thường trực và các Ban HĐND tỉnh[39]. Phối hợp tốt với Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh trong công tác tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và xây dựng pháp luật.

Lực lượng vũ trang đã chủ động, phối hợp với Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp theo dõi, nắm bắt tình hình bức xúc, nổi cộm của nhân dân; kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương, thủ trưởng đơn vị những giải pháp giải quyết những khó khăn, bức xúc của nhân dân ngay từ cơ sở[40]. Đồng thời, thường xuyên hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện công tác hòa giải, giải quyết các mâu thuẫn trong cộng đồng dân cư, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân; góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương, hạn chế tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp.

---

[38] Chương trình phối hợp số 26-CTr/BDVTU-BCSĐUBND ngày 13/02/2017 giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dân vận, giai đoạn 2017 – 2021; các Kế hoạch phối hợp hàng năm giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy với: Thanh tra tỉnh, Sở Tài nguyên & Môi trường, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Ban Quản lý KKT Dung Quất & các KCN Quảng Ngãi, Bộ đội Biên phòng, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Cục Chính trị Quân khu 5, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 2.

[39] Tính từ năm 2016 đến tháng 6/2019, đã tiếp nhận 1.203 đơn.

[40] Điển hình là các vụ việc: tình hình khiếu kiện các vấn đề có liên quan đến tranh chấp đất lâm nghiệp của một số người dân xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành, vụ di dời chợ Đức Phổ cũ sang chợ Đức Phổ mới, tình hình nhân dân có liên quan đến hoạt động của Nhà máy xử lý rác thải MD tại xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ, Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa,...

Ngoài ra, Ban Dân vận Tỉnh ủy đã chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương chủ động đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập 03 Tổ Công tác để thực hiện việc tuyên truyền, vận động, hỗ trợ giải phóng mặt bằng tại 03 dự án trọng điểm là: Dự án Khu Đô thị, Công nghiệp, Dịch vụ VSIP; Dự án Nâng cấp, mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất và Dự án đầu tư mở rộng Khu Liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất và các dự án vệ tinh Khu liên hợp đã mang lại kết quả thiết thực.

8.2. *Việc tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền*

Chính quyền các cấp ngày càng quan tâm tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị[41]. Việc thực hiện công khai các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội liên quan đến quyền lợi và trách nhiệm của tổ chức và công dân; về tổ chức, hoạt động, quy chế làm việc của tổ chức; các quy định về thủ tục hành chính; quy định về trách nhiệm công vụ; các quy định, quyết định quản lý hành chính; các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được các cơ quan Nhà nước thực hiện ngày càng đầy đủ và nghiêm túc hơn[42]. Việc cung cấp thông tin về khen thưởng, kỷ luật cán bộ; báo cáo kết quả thanh tra, giám sát, kiểm toán; quá trình quản lý, điều hành, chỉ đạo triển khai thực hiện của tập thể lãnh đạo, người đứng đầu chính quyền, cơ quan quản lý Nhà nước cũng được các cấp chính quyền triển khai thực hiện theo quy định. Về tiếp nhận, xử lý, tiếp thu và phản hồi những ý kiến góp ý của tổ chức và công dân ngày càng đi vào nền nếp[43].

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về những kết quả đạt được

- Các cấp ủy trong tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai quán triệt, tổ chức thực hiện Kết luận 114 gắn với việc thực hiện các chủ trương của Đảng, Nhà nước về thực hiện công tác dân vận ngày càng có sự chuyển biến và từng bước đạt hiệu quả. Các cấp chính quyền đã ban hành kịp thời,

---

[41] Từ năm 2016 – 2019, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh đã thực hiện giám sát 34 nội dung tại 226 địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh (*Bao gồm cả giám sát trực tiếp và giám sát gián tiếp qua báo cáo*); phản biện xã hội đối với 31 dự thảo Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy, các dự thảo đề án của Tỉnh ủy và các dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

[42] UBND tỉnh đã ban hành các Công văn: số 6778-UBND-TH ngày 02/11/2017 Về việc thực hiện Quy định số 4054-QĐ/TU ngày 24/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 6921/UBND-NC ngày 09/11/2017 về việc triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực tỉnh ủy về việc thực hiện Quy định số 4054. Huyện Nghĩa Hành và Đức Phổ là những huyện thực hiện khá tốt vấn đề này.

[43] Chính quyền các cấp tiếp nhận, tiếp thu ý kiến góp ý của tổ chức, công dân bằng nhiều hình thức như: Thông qua hội nghị; trong các cuộc họp dân; công tác tiếp dân, đơn thư; tiếp xúc cử tri;...

đồng bộ hệ thống các cơ chế, chính sách trên các lĩnh vực, tạo điều kiện thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

- Nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước các cấp về công tác dân vận được nâng lên; vai trò công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh ngày càng được khẳng định, coi trọng và đạt kết quả, nhất là trong phong trào xây dựng nông thôn mới, vận động di dời tái định cư, giải phóng mặt bằng phục vụ các chương trình, dự án trọng điểm, công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân...

- Phương thức hoạt động của các cơ quan Nhà nước đã từng bước được đổi mới theo hướng mở rộng dân chủ, phát huy vai trò, quyền làm chủ của nhân dân; nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, nhất là trong mối quan hệ và giải quyết công việc liên quan trực tiếp đến tổ chức, người dân. Công tác cải cách hành chính, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp được thực hiện đồng bộ, có nhiều chuyển biến tốt, tạo thuận lợi cho nhân dân đến tiếp xúc và giải quyết công việc.

- Sự phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước với Ban Dân vận cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp ngày càng được quan tâm và chặt chẽ hơn, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân phát huy quyền làm chủ, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

2. **Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

- Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận gắn với nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế; triển khai thực hiện nhiệm vụ còn nặng về hành chính, chưa coi trọng việc tuyên truyền, vận động, thuyết phục.

- Việc cụ thể hóa các chủ trương về công tác dân vận của cơ quan Nhà nước các cấp có lúc chưa kịp thời. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận ở một số cơ quan Nhà nước chưa được quan tâm đúng mức.

- Việc lấy ý kiến nhân dân, tham vấn cộng đồng khi xây dựng, triển khai một số dự án, chương trình, kế hoạch, quy hoạch, đề án phát triển kinh tế - xã hội ở một số cơ quan, địa phương trong những năm đầu (2016-2018) chưa được coi trọng đúng mức, có lúc còn hình thức. Một số cơ chế, chính sách chưa phù hợp với nguyện vọng, lợi ích của một bộ phận người dân và thực tiễn đời sống.

- Việc xây dựng, đăng ký và nhân rộng mô hình "*Dân vận khéo*" trong các cơ quan Nhà nước còn lúng túng, hạn chế và chậm.

- Công tác cải cách hành chính vẫn còn nhiều mặt hạn chế. Kết quả thứ hạng các Chỉ số PCI, PAR INDEX, PAPI, SIPAS năm 2019 của tỉnh còn thấp, chưa đạt yêu cầu.

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, chính quyền, nhất là ở cơ sở chưa thường xuyên, thiếu tính quyết liệt; nhận thức về công tác dân vận chính quyền chuyển biến chưa đồng bộ, vẫn còn một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đúng mức trong việc triển khai thực hiện văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng UBND tỉnh, UBND tỉnh về công tác dân vận chính quyền. Việc phân công lãnh đạo cơ quan, đơn vị phụ trách công tác dân vận chưa được quan tâm hoặc phân công chưa đúng với Quy chế công tác dân vận. Vai trò của một số cán bộ được phân công, phụ trách công tác dân vận trong các cơ quan Nhà nước chưa được phát huy, còn thụ động.

- Cơ chế giám sát, phản biện xã hội, tham gia quản lý Nhà nước, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân chưa được thực hiện đồng bộ. Sự phối hợp thực hiện công tác dân vận giữa cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chưa thường xuyên, thiếu chặt chẽ; các cơ quan có thẩm quyền có lúc chưa tập trung giải quyết kịp thời; một số bức xúc, kiến nghị chính đáng của nhân dân. Một số cơ chế, chính sách nhất là cơ chế, chính sách liên quan đến quản lý đất đai còn gặp nhiều bất cập, do đó ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền, vận động.

3. **Bài học kinh nghiệm**

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác tuyên truyền, giáo dục, triển khai thực hiện công tác dân vận chính quyền; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc phát huy dân chủ, chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao năng lực, trách nhiệm phục vụ nhân dân của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức gắn chặt chẽ với công tác tổ chức – cán bộ.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương trong thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền gắn với thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; nâng cao nhận thức về vai trò, tác động của thực hiện công tác dân vận chính quyền trong ổn định chính trị - xã hội và phát huy sức mạnh toàn dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Có cơ chế chặt chẽ, đồng bộ giữa cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể trong thực hiện công tác dân vận theo cơ chế "Đảng lãnh đạo – chính quyền tổ chức thực hiện - Mặt trận, đoàn thể làm tham mưu và nòng cốt". Thường xuyên lắng nghe, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; công khai, minh bạch để tạo sự đồng thuận trong nhân dân; đảm bảo hài hòa các lợi ích vì sự phát triển chung, bền vững mà trong đó quan tâm đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết. Mọi quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phải phù hợp với lợi ích của nhân dân, vì nhân dân.

B. **NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI**

1. Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện hiệu quả Kết luận 114 gắn với Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị (khóa XI) *về*

tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ *về đổi mới công tác dân vận của các cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới*; Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận 43 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương *về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*; Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư *ban hành Hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ*; Quy định số 124-QĐ/TW ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư (khóa XII) *về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên;* các quy định, quy chế liên quan đến công tác dân vận.

2. Kiên trì công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị về vai trò, tầm quan trọng của việc thực hiện công tác dân vận chính quyền, Quy chế dân chủ ở cơ sở gắn chặt chẽ với triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Triển khai xây dựng và thực hiện Quy chế đối thoại giữa người đứng đầu các cấp chính quyền, thủ trưởng các sở, ban, ngành với tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; chú trọng việc giải quyết những yêu cầu, kiến nghị, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của nhân dân sau đối thoại, góp phần ổn định dư luận xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội để tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp, Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; chú trọng chất lượng giám sát, chất vấn, trả lời chất vấn của Thường trực, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

4. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, tập trung thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền để cải thiện chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước, nâng cao chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và khả năng tiếp cận các thủ tục hành chính của người dân gắn với nâng cao văn hóa công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

5. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức và công dân. Rà soát những lĩnh vực người dân có nhiều bức xúc, khiếu kiện kéo dài để tập trung chỉ đạo giải quyết, nhất là việc quản lý đất công ở các địa phương, thực hiện chính sách đất đai, công

tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư cho người dân khi bị thu hồi đất; vấn đề môi trường; chính sách người có công; an sinh xã hội; giảm nghèo bền vững; xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Nêu cao tinh thần, trách nhiệm trong đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, minh bạch, cạnh tranh công bằng.

6. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, nhất là phương châm "*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*"; nâng cao vai trò trách nhiệm của các cấp chính quyền, cơ quan quản lý Nhà nước trong việc công khai, minh bạch, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tăng cường cơ chế phối hợp với Ban Dân vận, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động, nhất là công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với các dự án; thực hiện lấy ý kiến cộng đồng, tham vấn ý kiến người dân đối với các dự án, quy hoạch, nhất là liên quan đến quản lý đất đai, chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn. Tăng cường phát huy vai trò, hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, Tổ hòa giải ở cơ sở.

7. Tập trung xây dựng, thực hiện và nhân rộng mô hình "*Dân vận khéo*" trong các cơ quan Nhà nước liên quan trực tiếp đến người dân, tổ chức và giải quyết các vấn đề bức xúc ở địa phương. Nâng cao hiệu quả hơn nữa cơ chế giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân.

8. Tăng cường chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác dân vận của cơ quan Nhà nước. Chú trọng sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các điển hình trong thực hiện công tác dân vận của cơ quan Nhà nước các cấp.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

Người ký: Bùi Thị Quỳnh Vân
Email: BuiThiQuynhVan@TUQuangNgai

Bùi Thị Quỳnh Vân

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương (báo cáo),
- Ban Dân vận Trung ương (Hà Nội + T26) (b/c),
- Vụ Dân vận các cơ quan Nhà nước, BDVTW,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Đảng đoàn HĐND tỉnh,
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Ban Dân vận Tỉnh ủy,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức CT-XH tỉnh,
- C, PCVP Tỉnh ủy; P.Tổng hợp,
- Phòng DVCQ & ĐT, BDVTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

TỔNG HỢP SỐ LIỆU 5 NĂM THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 114-KL/TW

(*Kèm theo Báo cáo số 598-BC/TU ngày 03/8/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*)

---

1. **Số văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác dân vận của cơ quan Nhà nước sau khi có Kết luận 114**

Văn bản của Đảng đoàn HĐND, BCS đảng UBND tỉnh; văn bản của huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Văn bản của cơ quan Nhà nước, chính quyền cấp tỉnh, huyện, xã
- Nghị quyết: 56 - Chỉ thị: 25 - Kế hoạch, chương trình: 161 - Quyết định: 6 - Công văn: 295	- Nghị quyết: 12 - Chỉ thị: 21 - Kế hoạch, chương trình: 399 - Quyết định: 14 - Công văn: 468

2. **Chức danh cán bộ cơ quan Nhà nước được phân công phụ trách công tác dân vận**

UBND tỉnh	UBND huyện, thị, thành phố, sở, ngành	UBND xã, phường, thị trấn
- Cấp trưởng: 01 - Cấp phó: 0 - Khác: 0	- Cấp trưởng: 17 - Cấp phó: 22 - Khác: 0	- Chủ tịch: 103/173 - Phó Chủ tịch: 70 - Khác: 0

3. **Công tác kiểm tra việc thực hiện Kết luận 114** (*cộng 5 năm*)

Cấp tỉnh		
Số Đoàn KT	**Số cuộc KT**	**Số đơn vị KT**
07	18	18

4. **Kết quả cải cách hành chính**

4.1. ***Cải cách thủ tục hành chính***

Thủ tục hành chính được cắt giảm		Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
Tỷ lệ thủ tục HC được cắt giảm so với năm 2015 (...%)	Số điều kiện kinh doanh được cắt giảm so với năm 2015 (chiếm ... %)	Mức độ 3 (... TT =... %)	Mức độ 4 (...TT = ... %)
238/1600= 14,87%	**0%**	**350/1959= 17,86%**	**72/1959=3,67%**

4.2. ***Tinh giản biên chế***

Cấp xã	Cấp huyện	Cấp tỉnh
Đã giảm ...% so với năm 2015	Đã giảm ...% so với năm 2015	Đã giảm ...% so với năm 2015
183/3751 = 4,88%	**1466/15.999 = 9,16%**	**419/8650 = 4,84%**

5. Kết quả xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo (*cộng 5 năm*)

5.1. ***Đơn thư khiếu nại***

Đơn vị	Tiếp nhận, giải quyết			
	Số lượng đơn	Số đơn thư thuộc	Số đơn thư đã giải	Số đơn thư tồn

	thư đã tiếp nhận (đơn)	thẩm quyền giải quyết (đơn)	quyết (đơn); đạt tỷ lệ %	đọng (đơn); chiếm tỷ lệ %)
Cấp tỉnh	**9.149**	**1.413**	**1.209 (85,6%)**	**204 (14,4%)**

5.2. ***Đơn thư tố cáo***

Đơn vị	Số lượng đơn thư đã tiếp nhận (đơn)	Số đơn thư thuộc thẩm quyền giải quyết (đơn)	Số đơn thư đã giải quyết (đơn); đạt tỷ lệ %	Số đơn thư tồn đọng (đơn); chiếm tỷ lệ %
Cấp tỉnh	**1.567**	**330**	**291 (88,2%)**	**39 (11,8%)**

6. **Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện Luật tiếp công dân trung bình hằng năm**

Chủ tịch UBND huyện (GĐ sở, ngành)			**Chủ tịch UBND tỉnh**		
Số lần tiếp định kỳ (lượt)	Số lần tiếp đột xuất (lượt)	Số cuộc đối thoại (cuộc)	Số lần tiếp định kỳ (lượt)	Số lần tiếp đột xuất (lượt)	Số cuộc đối thoại (cuộc)
36	**0**	**147**	**2**	**1**	**1**

7. **Kết quả công tác hòa giải ở cơ sở (*cộng 5 năm*)**

Số lượng vụ, việc hòa giải	**Số vụ, việc hòa giải thành công; đạt tỷ lệ ... %**
	80

8. **Về giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài ở địa phương (*cộng 5 năm*)**

Kết quả giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài				**Kết quả giải quyết các vụ việc "*Tổ công tác của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ chỉ đạo từ năm 2019*" (*nếu có*)**		
Tổng số vụ việc	Số vụ việc đã giải quyết dứt điểm (vụ); đạt tỷ lệ %	Số vụ việc tồn đọng (vụ); chiếm tỷ lệ %	Số vụ việc cần TW hỗ trợ (vụ); chiếm tỷ lệ %	Tổng số vụ việc	Số vụ việc đã giải quyết dứt điểm (vụ); đạt tỷ lệ %	Số vụ việc tồn đọng (vụ); chiếm tỷ lệ %
Cấp tỉnh	**11**	**11**	**0**	**0**	**0**	**0**
Cấp huyện	**18**	**25**	**0**	**0**	**0**	**0**
Cấp xã	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**

9. **Số điển hình "*Dân vận khéo*" của các cơ quan Nhà nước (*cộng 5 năm*)**

Cấp tỉnh	
Cơ quan, đơn vị	**Mô hình**
Công an tỉnh	Hỗ trợ xi măng để làm đường giao thông nông thôn, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. Tiếp tục được triển khai nhân rộng việc hỗ trợ xi măng

	cho các xã để làm đường giao thông nông thôn, nhằm hoàn thiện, đạt tiêu chí giao thông, làm cơ sở để các xã đạt chuẩn nông thôn mới hoàn thành lộ trình về đích nông thôn mới, giai đoạn 2016-2020
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Vận động ngư dân lắp đặt thiết bị giám sát hành trình cho tàu cá" tại một số địa phương; "Giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững và hướng đi cho nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ
	Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững
Sở Y tế	Nụ cười từ trái tim
	Bệnh viện xanh - sạch - đẹp
	tình nguyện viên tiếp sức người bệnh
Sở Tài nguyên và Môi trường	Phân loại rác sinh hoạt tại nguồn
Thanh tra tỉnh	Vận động công dân rút đơn khiếu nại
Sở Xây dựng	Tổ chức thực hiện tham vấn lấy ý kiến cộng đồng dân cư trong công tác quy hoạch
BQL DA ĐTXD các công trình DD&CN	Vận động nhân dân trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng
	"4 đúng" (đúng giờ, đúng kế hoạch, đúng chức trách nhiệm vụ, đúng chủ trương, chính sách, pháp luật)
Sở Lao động – TB&XH	Tuyên truyền và phổ biến pháp luật lao động cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh
Sở Tư pháp	Tuyên tuyền, trợ giúp pháp lý
Tòa án tỉnh	Đẩy mạnh công tác dân vận trong giải quyết, xét xử các loại án
Công an tỉnh	Thông tin tuyên truyền qua màn hình điện tử tại nơi tiếp dân đến giải quyết thủ tục hành chính

---

Phụ lục số 01

MỘT SỐ VĂN BẢN CHỦ YẾU
của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện
Kết luận số 114-KL/TW của Ban Bí thư, giai đoạn 2015 - 2020
(*kèm theo Báo cáo số 598-BC/TU ngày 03/8/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*)

STT	NỘI DUNG VĂN BẢN	Số hiệu VB, ngày tháng năm	Loại văn bản
Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy			
1	V/v triển khai thực hiện Kết luận số 114-KL/TW của Ban Bí thư	4193-CV/TU ngày 17/8/2015	Công văn
2	Về việc triển khai thực hiện Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị	302-CV/TU ngày 02/02/2016	Công văn
3	Về việc chỉ đạo giải quyết một số vụ việc bức xúc, nổi cộm trong nhân dân	479-CV/TU ngày 08/4/2016	Công văn
4	Về ban hành quy định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao	306-QĐ/TU ngày 25/5/2016	Quyết định
5	V/v tiếp tục thực hiện Quy định số 218 của Bộ Chính trị và Quy định 4054 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	721-CV/TU ngày 10/6/2016	Công văn
6	V/v triển khai thực hiện Kết luận số 03-KL/TW ngày 13/5/2016 của Ban Bí thư	783-CV/TU ngày 24/6/2016	Công văn
7	Sơ kết 05 năm thực hiện Quyết định số 1856-QĐ/TU ngày 20/10/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Quy chế phối hợp giữa ban dân vận cấp ủy các cấp với các cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp trong việc triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	1182-BC/TU ngày 19/10/2016	Báo cáo
8	V/v báo cáo kết quả thực hiện Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư	1201-CV/TU ngày 26/10/2016	Công văn
9	Ban hành Quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa bí thư các cấp ủy đảng trong tỉnh với nhân dân	454-QĐ/TU ngày 14/11/2016	Quyết định

10	Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) "về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới"	135-BC/TU ngày 13/01/2017	Báo cáo
11	Thành lập Tổ Công tác giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo và thực hiện công tác tuyên truyền, vận động hỗ trợ công tác giải phóng mặt bằng tại các dự án trọng điểm trên địa bàn Tỉnh	766-QĐ/TU ngày 23/8/2017	Quyết định
12	Chỉ đạo thực hiện việc sơ kết 03 năm thực hiện Quy định số 4054-QĐ/TU ngày 24/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp trong tỉnh tiếp thu góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp với Nhân dân	2209-CV/TU ngày 10/10/2017	Công văn
13	Kết quả thực hiện Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về "Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp " năm 2017	257-BC/TU ngày 29/11/2017	Báo cáo
14	V/v nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo	26-CT/TU ngày 01/02/2018	Chỉ thị
15	Thành lập Tổ công tác giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo và thực hiện việc tuyên truyền, vận động, hỗ trợ giải phóng mặt bằng Dự án Nâng cấp, Mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất	944-QĐ/TU ngày 02/02/2018	Quyết định
16	Sơ kết 03 năm thực hiện Quy định số 4054-QĐ/TU ngày 24/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp trong tỉnh tiếp thu góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận TQVN, các đoàn thể chính trị xã hội cùng cấp với nhân dân	279-BC/TU ngày 05/02/2018	Báo cáo
17	Thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư về việc ban hành Hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc TW tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.	116-KH/TU ngày 22/02/2018	Kế hoạch
18	Về tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa đồng chí Bí thư Tỉnh ủy với Nhân dân và Doanh nghiệp năm 2018	123-KH/TU ngày 12/3/2018	Kế hoạch
19	Về việc triển khai thực hiện Quy định số 124-QĐ/TW ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư (khóa XII) về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị -	2629-CV/TU ngày 21/3/2018	Công văn

	xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên.		
20	Về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW "Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"	125-KH/TU ngày 05/4/2018	Kế hoạch
21	Kết quả 03 năm thực hiện Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị khóa XI về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng và thực hiện QCDCCS	309-BC/TU ngày 18/5/2018	Báo cáo
22	Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới	311-BC/TU ngày 25/5/2018	Báo cáo
23	Về kiểm tra việc thực hiện "Năm dân vận chính quyền 2018"	3131-CV/TU ngày 18/9/2018	Công văn
24	Về triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận và "Năm dân vận chính quyền" 2019	3477-CV/TU ngày 13/3/2019	Công văn
25	Về ban hành Quy chế Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của dân	1575-QĐ/TU ngày 10/6/2019	Quyết định
26	Ban hành Nội quy Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân	1593-QĐ/TU ngày 05/7/2019	Quyết định
27	Về thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Kế hoạch số 217-KH/TU ngày 22/7/2019 về xây dựng văn kiện và các văn bản phục vụ Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025	214-KH/TU ngày 09/7/2019	Kế hoạch
28	Về sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo	459-BC/TU ngày 19/7/2019	Báo cáo
29	Về thông báo kết luận của đồng chí Lê Viết Chữ, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tại buổi đối thoại với nhân dân xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ	688-TB/TU ngày 27/9/2019	Thông báo
30	Tổ Công tác giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo và thực hiện việc tuyên truyền, vận động hỗ trợ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư mở rộng Khu Liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung quất và các dự án vệ tinh Khu liên hợp	1717-QĐ/TU ngày 18/11/2019	Quyết định

31	Về triển khai thực hiện Quy định số 205-QĐ/TW của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền	4048-CV/TU ngày 12/12/2019	Công văn
32	Về triển khai thực hiện công tác dân vận năm 2020 với chủ đề "Năm Dân vận khéo" trọng tâm là dân vận trong các cơ quan hành chính nhà nước	4156-CV/TU ngày 03/02/2020	Công văn
33	về sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TU về đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phong trào "Dân vận khéo"	4266-CV/TU ngày 05/3/2020	Công văn
34	Tổ chức đối thoại trực tiếp của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy với dân năm 2020	260-KH/TU ngày 06/3/2020	Kế hoạch
35	Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW của Bộ Chính trị	4370-CV/TU ngày 24/3/2020	Báo cáo
36	Báo cáo kết quả 5 năm thực hiện Kết luận 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa XI).	4159-CV/TU ngày 23/6/2020	Công văn

Phụ lục số 02

MỘT SỐ VĂN BẢN CHỦ YẾU
của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh về lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Kết luận số 114-KL/TW của Ban Bí thư, giai đoạn 2015 - 2020
(*kèm theo Báo cáo số 598-BC/TU ngày 03/8/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*)

Hội đồng nhân dân tỉnh			
1	Về Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 – 2020.	21/2016/NQ-HĐND ngày 15/7/2016	Nghị quyết
3	Về việc thông qua Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 – 2020.	37/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016	Nghị quyết
4	Về Đề án cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 – 2020.	34/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016	Nghị quyết
5	Về việc thông qua Đề án xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững.	39/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017	Nghị quyết
6	Về Quy định nội dung và mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, huyện, xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	33/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017	Nghị quyết
7	Về việc Quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	44/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017	Nghị quyết
8	Về việc Quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	43/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017	Nghị quyết
9	Về Quy định một số nội dung và mức hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020.	53/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017	Nghị quyết
10	Về Quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư để thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh".	04/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018	Nghị quyết
11	Thông qua Đề án sắp xếp, sáp nhập, kiện toàn thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	06/NQ-HĐND ngày 10/4/2019	Nghị quyết

12	Sắp xếp, sáp nhập, đổi tên thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	15/NQ-HĐND ngày 10/7/2019	Nghị quyết
13	Thông qua đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2019-2021 và xây dựng chính quyền 01 cấp huyện đảo Lý Sơn	21/NQ-HĐND ngày 08/11/2019	Nghị quyết
14	Về khung định mức biên chế hỗ trợ cho các hội có tính chất đặc thù để làm cơ sở cấp kinh phí hoạt động năm 2019.	22/NQ-HĐND ngày 08/11/2019	Nghị quyết
15	Quy định chính sách hỗ trợ cho những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, công an viên ở thôn và Bí thư Chi đoàn, Chi hội trưởng các chi hội ở thôn, tổ dân phố dôi dư, không tiếp tục làm việc khi sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	25/NQ-HĐND ngày 11/12/2019	Nghị quyết
16	về việc triển khai thực hiện công tác dân vận năm 2020 gắn với chủ đề "*Năm dân vận khéo*", trọng tâm là dân vận trong các cơ quan Nhà nước.	22-CV/ĐĐHĐND 07/02/2020	Công văn
II. Ủy ban nhân dân tỉnh			
1	V/v nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước	4258/UBND-NC ngày 24/8/2015	Công văn
2	V/v nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước	4611/UBND-NC ngày 14/9/2015	Công văn
3	Về ban hành Kế hoạch CCHC trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020	201/QĐ-UBND ngày 29/01/2016	Quyết định
4	V/v chỉ đạo các sở, ban ngành, các cơ quan, đơn vị và các huyện, thành phố trong tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị và Quy định 4050-QĐ/TU ngày 24/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	3096/UBND-NC ngày 16/6/2016	Công văn
5	V/v chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị	3442/UBND-NC ngày 30/6/2016	Công văn
6	V/v nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước	15/CT-UBND ngày 27/7/2016	Chỉ thị
7	Về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ngãi	17/CT-UBND ngày 10/11/2016	Chỉ thị
8	V/v tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	19/CT-UBND ngày 06/12/2016	Chỉ thị

9	V/v tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp trong cải cách thủ tục hành chính	02-CT/UBND ngày 24/02/2017	Chỉ thị
10	V/v triển khai thực hiện QCDCCS năm 2017	1768/UBND-NC ngày 31/3/2017	Công văn
11	V/v giải quyết một số vấn đề, vụ việc nổi cộm, bức xúc của nhân dân theo đề nghị của Ban Dân vận Tỉnh ủy	4185/UBND-NNTN ngày 13/7/2017	Công văn
12	V/v tiếp tục đẩy mạnh công tác CCHC, nâng cao chỉ số CCHC (PAR INDEX), chỉ số quản trị và hành chính công (PAPI), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017 – 2020.	12/CT-UBND ngày 11/10/2017	Chỉ thị
13	Về việc thực hiện Quy định số 4054-QĐ/TU ngày 24/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 24/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp trong tỉnh tiếp thu góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp và Nhân dân	6778/UBND-TH ngày 02/11/2017	Công văn
14	Về việc triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy về việc thực hiện Quy định số 4054-QĐ/TU	6921/UBND-NC ngày 09/11/2017	Công văn
15	Quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	76/2017/QĐ-UBND ngày 21/11/2017	Quyết định
16	Phê duyệt bộ tiêu chí đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và cấp huyện tỉnh Quảng Ngãi	389/QĐ-UBND ngày 07/3/2018	Quyết định
17	Về ban hành Kế hoạch triển khai đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban ngành và cấp huyện (DDCI) tỉnh Quảng Ngãi năm 2018	50-/KH-UBND ngày 02/4/2018	Kế hoạch
18	Về thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư và Kế hoạch số 116-KH/TU ngày 22/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	54/KH-UBND ngày 09/4/2018	Kế hoạch
19	Về thực hiện Chỉ thị 26-CT/TU ngày 01/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo	57/KH-UBND ngày 12/4/2018	Kế hoạch
20	V/v triển khai Kế hoạch phối hợp thực hiện công tác dân vận năm 2018 – "Năm Dân vận chính quyền"	2116/UBND-NC ngày 18/4/2018	Công văn

21	Về đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận chính quyền	12/CT-UBND ngày 14/5/2018	Chỉ thị
22	V/v thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	1231/QĐ-UBND ngày 02/8/2018	Quyết định
23	Về ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh Quảng Ngãi	19/2018/QĐ-UBND ngày 10/8/2018	Quyết định
24	Về việc lấy ý kiến cộng đồng dân cư trong vùng dự án trước khi quyết định chủ trương đầu tư dự án	5451/UBND-CNXD ngày 10/9/2018	Công văn
25	Kiểm tra thực hiện Năm Dân vận chính quyền 2018	126/KH-UBND ngày 12/10/2018	Kế hoạch
26	Thành lập Đoàn kiểm tra theo Kế hoạch số 126/KH-UBND	1762/QĐ-UBND ngày 18/10/2018	Quyết định
27	Kết quả việc thực hiện Năm Dân vận chính quyền 2018	384-BC/BCS ngày 27/11/2018	Báo cáo
28	Về nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	19/CT-UBND ngày 07/12/2018	Chỉ thị
29	Về việc triển khai Kế hoạch phối hợp thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2019	1477/UBND-NC ngày 29/3/2019	Công văn
30	Về việc kiểm tra rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đông người phức tạp, kéo dài	80/KH-UBND ngày 24/5/2019	Kế hoạch
31	V/v ban hành Quy định, tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại công tác dân vận của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	436/QĐ-UBND ngày 11/6/2019	Quyết định
32	Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	737/QĐ-UBND ngày 27/9/2019	Quyết định
33	Về kết quả thực hiện “Năm dân vận chính quyền” 2019	587-BC/BCS ngày 12/12/2019	Báo cáo
34	Phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2020, chủ đề "Đoàn kết, tăng tốc, nỗ lực thực hiện thắng lợi toàn diện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chào mừng đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng"	10/KH-UBND ngày 21/01/2020	Kế hoạch
35	Phát động phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng Kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam gắn với Chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng	13/KH-UBND ngày 31/01/2020	Kế hoạch
36	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 867/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Ủy	14/KH-UBND ngày 05/02/2020	Kế hoạch

	ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi		
37	Về việc triển khai Kế hoạch phối hợp thực hiện công tác dân vận năm 2020	883/UBND-NC ngày 06/3/2020	Công văn
38	V/v triển khai thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở và công tác dân vận năm 2020	887/UBND-NC ngày 06/3/2020	Công văn
39	về triển khai thực hiện văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phong trào thi đua "Dân vận khéo"	1026/UBND-NC ngày 13/3/2020	Công văn
40	về việc phát động phong trào thi đua "*Dân vận khéo*" trong các cơ quan hành chính Nhà nước.	70/KH-UBND ngày 04/6/2020	Kế hoạch
41	Về sơ kết 3 năm thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 03/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phong trào thi đua "Dân vận khéo"	723-BC/BCS ngày 14/4/2020	Báo cáo
42	Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 416/QĐ-TTg ngày 25/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới.	644/QĐ-UBND ngày 06/5/2020	Quyết định
43	Về thực hiện QCDC ở cơ sở và công tác dân vận chính quyền 6 tháng cuối năm 2020.	80/KH-UBND ngày 26/6/2020	Kế hoạch

---